Chương 10

Chăn nuôi Bò thịt

Trong phần thảo luận về nhu cầu năng lượng cho phát triển (chương 4) chúng ta đã nhấn mạnh rằng bất cứ khi nào thuật ngữ nhu cầu được sử dụng thì câu hỏi tiếp theo phải là nhu cầu cho cái gì? Đối với bò thịt, tốc độ sinh trưởng có thể dao động từ mức tối đa 1 đến 2 kg/ ngày phụ thuộc vào kiểu di truyền đến tối thiểu hoặc có thể sút cân ở mức độ nào đó.

Nhu cầu dinh dưỡng cho bò thịt là một vấn đề về kinh tế thay đổi theo từng năm, và tất nhiên tuỳ theo từng nước bởi vì vấn đề kinh tế của chăn nuôi bò thịt có được khuyến khích hay không tuỳ thuộc vào các quyết định mang tính chính trị. Tất nhiên việc này còn tuỳ từng vùng và điều kiện khí hậu nữa.

Biến động lớn về kinh tế và môi trường đã ảnh hưởng đến tuổi giết thịt mặc dù bò có cùng một kiểu hình giống nhau, tuổi giết thịt có thể dao động từ 1 năm đối hệ thống chăn nuôi thâm canh và đến 4 năm đối với hệ thống chăn nuôi quảng canh. Chính vì thế không thể đưa ra một kế hoạch chi tiết về nuôi dưỡng bò thịt vì kế hoạch này thay đổi rất nhiều và sẽ phức tạp thêm trong thực tế vì các tiêu chuẩn về thành thịt xẻ tại vùng này lại không phù hợp với các tiêu chuẩn như vậy ở vùng kia, hoặc ở nước khác. Mặt khác, không nghi ngờ gì nữa, ở phần lớn các trường hợp người ta đều muốn thịt bò có ít mỡ và nhiều thịt nạc hơn. Bò trước khi giết mổ nếu quá béo có thể điều chỉnh giống như cừu bằng chế độ dinh dưỡng. Bò có thể cho ăn khẩu phần dưới mức duy trì bằng rơm và cho ăn ít thức ăn bổ sung bằng các loại protein được bảo vệ như bột cá. Bằng cách cho ăn này bò không bị sút cân trong khi lượng mỡ được giảm đi tới mức khách hàng chấp nhận được.

Việc thích ít mỡ nhiều nạc trong thịt xẻ đã mang đến sự thay đổi trong các chính sách tạo giống. Tuổi giết thịt gia súc cũng sớm hơn. Nhằm duy trì khối lượng gia súc lúc giết mổ không thay đổi cần phải nâng khối lượng thành thục của gia súc giống lên. Việc sử dụng bò đực thuộc giống to con có lợi về kinh tế hơn sử dụng bò cái vì nhằm tránh không phải tốn kém chi phí nuôi duy trì đàn cái to con. Vì vậy, trong những năm vừa qua việc sử dụng những đực giống to con như Charolais, Simmental và Limousin ngày càng tăng trong lai tạo bò thịt.

Nuôi bò thịt thâm canh

Chăn nuôi bò thịt thâm canh gần như chỉ áp dụng phương pháp nuôi trong nhà.
Trong hầu hết các trường hợp, bê được cai sữa sớm từ các trang trại bò sữa được sử dụng làm bê nuôi thịt. Trong phần cai sữa sớm dùng thức ăn cứng (chương 1), một số khía cạnh của vấn đề này đã được thảo luận.

Nhằm duy trì tốc độ sinh trưởng cao để đảm bảo rằng bê sẽ đạt được khối lượng giết thịt trong thời gian mong muốn, không được để thiếu năng lượng hoặc protein. Điều này có nghĩa là sẽ nuôi bò bằng các thức ăn hạt, các phụ phẩm hạt cốc và các phế phụ phẩm có lượng cabonhydrate hoà tan cao.

Việc quay vòng nhanh của ngũ cốc trong dạ cỏ và nồng độ dinh dưỡng cao của các thức ăn dễ tiêu hoá làm cho bê ăn được nhiều. Điều quan trọng là các khẩu phần ăn này phải được cho ăn tự do. Nếu máng ăn trống rỗng trong bất cứ khoảng thời gian nào, hoặc bẩn bò dễ ăn quá nhiều và bị ngộ độc a xít khi cho thức ăn mới vào máng.

Việc sử dụng ngũ cốc hoặc carbohydrate (tinh bột, đường) dễ hoà tan làm thức ăn như rỉ mật chẳng hạn có nghĩa là bất cứ loại thức ăn chứa xơ hoặc xenlulô nào như cỏ khô cũng không có giá trị gì về mặt dinh dưỡng nữa. Tiêu hoá xơ là âm. Tuy nhiên bằng phương pháp cho ăn tự do rơm sẽ có tác dụng đưa thêm một số lượng xơ nhất định vào khẩu phần để tránh một số vấn đề liên quan đến sức khoẻ gia súc.
Thức ăn thô, trong khi có rất ít giá trị về mặt dinh dưỡng, đã giúp mài mòn các tế bào chết trên thành dạ cỏ làm cho a xít béo được hấp thu nhanh hơn. Xơ cũng giúp cho việc tiết nước bọt ngăn chặn độ a xít quá cao trong dạ cỏ.

Thức ăn thô cũng giúp làm giảm thói quen liếm hoặc nuốt lông của gia súc. Nếu thành dạ cỏ bị viêm lông bò sẽ đóng thành búi trong thành dạ cỏ thậm chí đâm vào thành dạ cỏ tạo điều kiện cho vi khuẩn xâm nhập vào gan. Trong nhiều năm qua phần lớn gan của bê vỗ béo thâm canh đều phải bỏ đi vì áp xe (xem chương 2).

Điều quan trọng là ngũ cốc sử dụng cho vỗ béo bò thâm canh không được nghiền quá nhỏ. Trong thực tế một số ngũ cốc như ngô, khi cho ăn không nghiền là tốt nhất;
đối với yến mạch nghiền nhỏ có giúp tiêu hoá tốt hơn không vẫn còn là một câu hỏi.
Từ quan điểm về sức khoẻ gia súc, thức ăn sơ chế tiêu hoá tốt hơn. Không giống như dê và cừu, bò 150 kg đến 200 kg khi sử dụng lúa mỳ hoặc kiều

mạch cần nghiền vỡ ra nếu không nhiều hạt nguyên sẽ bị thải ra cùng với phân. Khía cạnh này đã được thảo luận ở phần trước (chương 7).

Thức ăn bổ sung protein cũng có thể cần, nên áp dụng phương pháp phun urê lên thức ăn ngũ cốc, vì urê đồng thời có thể bảo quản được thức ăn. Sau đó có thể sử dụng một lượng nhỏ protein được bảo vệ hoặc được bảo vệ một phần, ví dụ như bột cá. Thức ăn bổ sung này có thể được trộn lẫn với thức ăn ngũ cốc tại trang trại.

Bởi vì nhiệt sinh ra nhiều khi nuôi dưỡng bò thâm canh nên việc thông thoáng chuồng trại là rất quan trọng. Nếu không làm như vậy thì các bệnh về hô hấp sẽ phát triển gây tổn thất về thu nhập.

Tại các nước ôn đới, nơi có nhiều đồng cỏ tốt, nhiều bò thịt đạt khối lượng giết thịt vào khoảng 18 tháng tuổi. Điều này cho thấy dù bê có sinh ra vào mùa Xuân hay mùa Thu thì nó cũng phải sống qua một mùa Đông trong nhà. Phụ thuộc vào tuổi của chúng, một số bò được vỗ béo bằng cỏ và một số được vỗ béo trong mùa Đông thứ hai.

Khía cạnh quản lý đồng cỏ không nằm trong phạm vi quyển sách này, nhưng nó những vấn đề nuôi dưỡng trong mùa Đông là rất quan trọng và sẽ được thảo luận phần nào chi tiết hơn.

Phụ thuộc vào tuổi của gia súc lúc vỗ béo, chưa chắc tất cả bê sẽ đạt khối lượng xuất chuồng vào trước mùa xuân. Trong thực tế một số nông dân nuôi tất cả bò bằng khẩu phần thức ăn chất lượng cao với hy vọng một số sẽ đạt khối lượng xuất chuồng trong mùa Đông, còn lại một số khác sẽ được chăn thả trong thời gian ngắn. Cách nuôi dưỡng này không hiệu quả vì những bò đã trải qua một mùa Đông được cho ăn thức ăn chất lượng cao sẽ chững lại trong thời gian đầu khi ta đưa ra chăn thả. Trên thực tế một số con còn tụt cân trong 2-3 tuần đầu chăn thả.

Vấn đề khác nữa, quan trọng hơn liên quan đến việc sử dụng thức ăn tổng thể, là sử dụng thức ăn xơ thô sẽ giảm cùng với việc sử dụng thức ăn tinh bổ sung ở mức độ cao trong mùa Đông. Để sử dụng thức ăn tốt hơn, thích hợp hơn là cho gia súc nuôi vỗ béo bằng cỏ ăn khẩu phần nhiều xenlulô như cỏ khô, rơm hoặc cỏ ủ chua để có được tăng trưởng bù lúc chăn thả trên đồng cỏ. Nếu gia súc được vỗ béo trong nhà trong mùa Đông không cần chú ý lắm tới tiêu hoá xenlulô. Trên thực tế, bò bỗ béo bằng thức ăn tinh sẽ đạt khối

lượng giết mổ rất nhanh nên thức ăn xơ thô chủ yếu là để tạo cấu trúc cho thức ăn và đảm bảo gia súc khoẻ mạnh, vai trò cung cấp các chất
dinh dưỡng của nó không đáng kể.

Nuôi bò dự trữ

Nuôi dưỡng qua mùa Đông trước hết nhằm vào các loại thức ăn rẻ tiền. Bản chất của thức ăn rẻ tiền khác nhau tuỳ theo từng vùng. Bên cạnh cỏ khô, thức ăn ủ chua, và rơm còn có một số các phụ phẩm nông nghiệp tương đối rẻ tiền có sẵn như các loại ngọn và thân của các loại cây mầu. Số lượng các loại thức ăn dễ tiêu hoá mà gia súc có thể tiêu thụ cũng thay đổi giữa các loại nguyên liệu khác nhau và ngay cả trong cùng một loại. Như đã thảo luận trong chương 3, hiện tại không dễ xác định được từ thành phần hoá học của các loại thức ăn một cách chính xác bò sẽ ăn bao nhiêu trừ một điều: chất lượng thức ăn càng tốt thì bò ăn được càng nhiều.

Có thể rất có lợi cho người chăn nuôi khi quyết định tốc độ tăng trọng mà họ muốn đạt được trong mùa Đông và để biết được tăng trọng chúng ta sẽ phải cân gia súc hàng tháng. Nếu muốn có tăng trọng là 500 gr/ ngày, người chăn nuôi cần phải áp dụng những cách lựa chọn sau đây:

1.Cho ăn tự do thức ăn ủ chua
2.Cho ăn cỏ khô tự do
3.Cho ăn tự do rơm chưa chế biến và 2 kg thức ăn ngũ cốc
4.Cho ăn tự do rơm ủ urê và 1 kg thức ăn ngũ cốc

Nếu chỉ tiêu tăng trọng không đạt được trong vòng 6 tuần, cần phải cho ăn thêm thức ăn tinh như bã củ cải đường, hoặc ngũ cốc. Các cách cho ăn ở trên chỉ là hướng dẫn bởi vì rất khó xác định lượng thức ăn thô ăn vào. Tất nhiên là gia súc phải được cho tiếp cận với các loại thức ăn bổ sung như khoáng, đặc biệt là khi dùng khẩu phần rơm.

Những thức ăn như trên có thể sử dụng cho bò vỗ béo trong mùa Đông như đã đề cập ở phần trên đối với bò nuôi thâm canh. Nhưng bởi vì bò đã được nuôi bằng thức ăn thô cho nên phải cẩn thận khi chuyển sang cho ăn bằng thức ăn ngũ cốc với khối lượng lớn. Cần phải cho ăn tăng lên từ từ, bắt dầu có thể từ 500 gr/ ngày và sau đó tăng lên dần với khối lượng tăng là 250 gr / ngày cho đến khi đạt được mức độ cần bổ sung hoặc cho đến khi khẩu phần là ngũ cốc hoàn toàn.

Cần phải nhấn mạnh một lần nữa rằng ngay lập tức khi khối lượng thức ăn ngũ cốc ăn vào đạt 4 đến 5 kg/ ngày đối với bò có khối lượng từ 300 kg đến 400 kg tiêu hoá thức ăn thô sẽ giảm mạnh cho nên có thể cho ăn bằng khẩu phần toàn bộ là thức ăn ngũ cốc và chuyển thức ăn thô sang cho đàn khác. Như đã đề cập một số lần trước đây càng ít chế biến ngũ cốc càng tốt ví dụ chỉ cán vỡ hạt hoặc sử dụng xút và ngâm nước trước khi cho ăn.

Bò mẹ nuôi bê

Hình thức nuôi dưỡng bê này cóưu điểm là chi phí thấp vì cần ít thức ăn và chi phí lao động thấp. Bất lợi của phương pháp này là giá thành đầu tư đối với bò cái cao so với các đầu ra hàng năm: khối lượng bê cai sữa được.

Dinh dưỡng đối với bò mẹ nuôi con gần như hoàn toàn phụ thuộc vào khẩu phần thức ăn thô, khẩu phần này bao gồm một lượng lớn phụ phẩm nông nghiệp trong mùa Đông hoặc mùa khô và thức ăn thu được từ chăn thả trên đất trồng trọt và đồng cỏ vào mùa hè. Tuỳ thuộc vào chất lượng thức ăn thô và thời gian đẻ của bò mà quyết định sử dụng thức ăn bổ sung. Nếu bò đẻ vào mùa Đông ta cần cho ăn một số các protein bổ sung không bị phân giải trong dạ cỏ ví dụ như bột cá. Nếu thức ăn thô là rơm chưa chế biến thì phải bổ sung thêm một số thức ăn giầu năng lượng ví dụ như bã củ cải đường hoặc ngũ cốc (hình 30)

Hình 30 Nuôi bò trong mùa Đông bằng khẩu phần rơm. Không giống như cừu, bò không chọn được phần ngon nhất của rơm mà ăn tất cả . ảnh Viện Nghiên cứu Rowett.